

CÁC BỘ**LIÊN BỘ
Y TẾ — TÀI CHÍNH****THÔNG TƯ liên Bộ Y tế — Tài chính
số 6-TT/LB ngày 5-3-1987 quy
định việc nâng mức bồi dưỡng
cho người hiến máu.**

Để phù hợp với giá cả sinh hoạt ở từng địa phương, đáp ứng nhu cầu máu cho công tác chữa bệnh tại các bệnh viện; liên Bộ Y tế — Tài chính quy định sửa đổi mức bồi dưỡng cho người hiến máu như sau:

1. Nguyên tắc trả bồi dưỡng cho người hiến máu:

Nguyên tắc trả bồi dưỡng cho người hiến máu được tính trên cơ sở hiện vật cần thiết để bồi dưỡng quy ra tiền và một số tiền cấp thêm để bổ sung bồi dưỡng, cụ thể như sau:

a) Cứ 1 lít máu được bồi dưỡng 6,5 kilôgam thịt và 6,5 kilôgam đường, tính theo giá kinh doanh thương nghiệp ở địa phương có người hiến máu.

b) Ngoài ra, còn được cộng thêm số tiền bằng 100% số quy từ hiện vật ra tiền quy định ở điểm la nói trên.

2. Theo nguyên tắc trên đây, để phù hợp với giá kinh doanh thương nghiệp hiện hành, nay nâng mức tiền bồi dưỡng cho người hiến máu lên 600đ/100ml máu (6000đ/lít máu).

3. Để tạo điều kiện giải quyết kịp thời mức bồi dưỡng hợp lý trong từng thời gian, nếu khi giá cả kinh doanh thương nghiệp (thịt, đường) ở từng địa phương tăng từ 30% trở lên so với mức giá ở thời điểm ban hành Thông tư này thì căn cứ vào nguyên tắc trả bồi dưỡng cho người hiến máu trên đây, Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc

Trung ương sẽ quyết định cụ thể mức bồi dưỡng cho người hiến máu ở địa phương mình; Riêng đối với các bệnh viện trung ương do Bộ Y tế quy định nhưng không được cao hơn mức bồi dưỡng cho người hiến máu ở địa phương nơi bệnh viện trung ương đóng trụ sở quy định phù hợp với giá kinh doanh thương nghiệp ở địa phương đó.

4. Thông tư này có hiệu lực từ ngày 1 tháng 3 năm 1987. Các quy định về mức bồi dưỡng cho người hiến máu ở các thông tư trước đây trái với Thông tư này đều bãi bỏ.

K.T. Bộ trưởng
Bộ Tài chính
Thứ trưởng
LÝ TÀI LUẬN

K.T. Bộ trưởng
Bộ Y tế
Thứ trưởng
GS₁. PHẠM SONG

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

QUYẾT ĐỊNH của Bộ Giao thông vận tải số 706-QĐ/PC ngày 14-4-1987 về việc công bố cảng Vũng Tàu.

**BỘ TRƯỞNG
BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

Căn cứ Quyết định số 476-TTg ngày 28-9-1978 của Thủ tướng Chính phủ về việc công bố những cảng mở ra cho tàu biển nước ngoài ra vào;

Căn cứ Quyết định số 53-HĐBT ngày 14-3-1987 của Hội đồng Bộ trưởng về việc thành lập cảng Vũng Tàu.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Nay công bố cảng Vũng Tàu được mở ra cho tàu biển trong nước và nước ngoài ra vào, phục vụ việc thăm dò,

khai thác dầu khí, xuất nhập khẩu dầu khí và những hàng hóa khác, kể cả quá cảnh hàng hóa qua sông Mê Kông.

Điều 2. — Cảng Vũng Tàu gồm ba phân cảng:

— Phân cảng xuất nhập dầu khí với hai trạm đón hoa tiêu được xác định bởi tọa độ 10°20'40" bắc, 107°03'40" đông và tọa độ 9°41' bắc và 107°59' đông.

— Phân cảng dịch vụ dầu khí chuyên dùng với trạm đón hoa tiêu được xác định bởi tọa độ 10°20'40" bắc và 107°03'00" đông.

— Phân cảng Cát Lở với trạm đón hoa tiêu được xác định bởi tọa độ 10°20'40" bắc và 107°03'00" đông.

Điều 3. — Tổng cục Đường biển sử dụng những tổ chức và phương tiện của mình đề thông báo cho những hãng tàu biển nước ngoài về việc công bố cảng Vũng Tàu.

Điều 4. — Tổng cục trưởng Tổng cục Đường biển, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế, Vụ trưởng Vụ Pháp chế thi hành Quyết định này.

K.T. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải
Thủ trưởng
NGUYỄN ĐÌNH DOẢN

BỘ THỦY SẢN

THÔNG TƯ của Bộ Thủy sản số 3-TS/TT ngày 19-3-1987 hướng dẫn sửa đổi bổ sung thực hiện Điều lệ Hợp tác xã Thủy sản.

Quán triệt Nghị quyết 306 (dự thảo) của Bộ Chính trị; Quyết định số 76-HĐBT ngày 26-6-1986 của Hội đồng Bộ trưởng về bảo đảm quyền tự chủ sản xuất kinh doanh của các đơn vị kinh tế cơ sở.

Căn cứ vào Quyết định số 31-HĐBT ngày 14-2-1987 của Hội đồng Bộ trưởng về sửa đổi điều 19 chương 4 của Điều lệ Hợp tác xã Thủy sản.

Bộ Thủy sản ra Thông tư hướng dẫn bổ sung về thực hiện Điều lệ Hợp tác xã Thủy sản như sau:

I. TẬP THỂ HÓA TƯ LIỆU SẢN XUẤT

Điều 19 mới chương 4 của Điều lệ Hợp tác xã Thủy sản: « Mọi người khi vào hợp tác xã có tư liệu sản xuất cần thiết cho nghề cá đều được định giá thành tiền và được tập thể hóa.

Việc định giá tư liệu sản xuất phải căn cứ vào giá thỏa thuận giữa tập thể hợp tác xã và người xin vào hợp tác xã dưới sự chỉ đạo của Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương và trên cơ sở chất lượng, giá trị sử dụng còn lại của tư liệu sản xuất đó và được đại hội xã viên thông qua.

Tiền trị giá tư liệu sản xuất được dùng để đóng cổ phần tập thể hóa, thiếu phải đóng thêm, thừa được trả một lần hoặc trả dần theo thời gian khấu hao còn lại. Đối với tiền thừa cổ phần chưa trả đủ, người có đủ tiền thừa được trả lãi hàng tháng, tỷ lệ lãi được căn cứ vào tỷ lệ lãi tiền gửi tiết kiệm dài hạn tại Ngân hàng và do đại hội xã viên thông qua ».

Việc tập thể hóa tư liệu sản xuất trong Hợp tác xã thủy sản thực chất là hợp tác xã mua lại tư liệu sản xuất của người xin vào hợp tác xã để chuyển thành sở hữu tập thể, nó thuộc quyền tự chủ của tập thể hợp tác xã và quyền làm chủ của người có tư liệu sản xuất; do đó phải được giải quyết thỏa đáng trên cơ sở tự nguyện, cùng có lợi giữa tập thể hợp tác xã và người có tư liệu sản xuất.

Dưới sự chỉ đạo của Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương, khi định giá phải thành lập ban định giá gồm có đại diện ban quản lý, ban kiểm soát hoặc ban vận động thành